



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 27, đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84) 989135663

Website: www.cmistone.vn, www.cmistone.com.vn, Email: kdcmistone@gmail.com

MST: 0102381001

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- **Thời gian:** bắt đầu từ 08 giờ 15 ngày 28/04/2023 (thứ 6).
- **Địa điểm:** Hội trường Vplace 10, tầng 3, tòa nhà 25T2-N05, KĐT Trung Hòa, Nhân Chính, phố Nguyễn Thị Thập, quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội.

TT	Thời gian	Nội dung chính	Nội dung chi tiết
1	08h00 - 08h50	Tiếp đón	Đón tiếp và phát tài liệu, ổn định chỗ ngồi.
2	08h50 - 09h00	Ổn định	Văn nghệ chào mừng đại hội. <i>(nếu có)</i>
3	09h00 - 09h10	Khai mạc	Tuyên bố khai mạc. Giới thiệu các khách mời, đại biểu. Giới thiệu nội dung chương trình đại hội.
4	09h10 - 10h30	Thông qua các báo cáo, nội dung	<u>Nội dung 1:</u> Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán; <u>Nội dung 2:</u> Thông qua kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023; <u>Nội dung 3:</u> Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS năm 2022; <u>Nội dung 4:</u> Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023; <u>Nội dung 5:</u> Các công việc khác thuộc thẩm quyền của đại hội.
5	10h30 - 11h00	Trao đổi	Trao đổi, tham luận với khách mời và cổ đông.
6	11h - 11h20	Các nội dung khác	Thông qua các công việc khác thuộc thẩm quyền của Đại hội;
7	11h30	Kết thúc	Tổng kết và bế mạc đại hội.

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023.

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(Năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam.
- Địa chỉ: Số 27, đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội.
- Email: kdcmistone@gmail.com - Website: www.cmistone.vn
- Vốn Điều lệ: 160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng chẵn).
- Mã chứng khoán: CMI

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

STT	Số NQ	Ngày	Nội dung chính
1	01_NQ/Đ HĐCĐTN /CMI- 2022	30/05/2022	Điều 1: Thông qua BCTC năm 2021 đã kiểm toán. Điều 2: Thông qua KQ SXKD năm 2021 và KH SXKD năm 2022 Điều 3: Thông qua báo cáo HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 Điều 4: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022 Điều 5: Thông qua bầu mới HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027 Điều 6: Các công việc khác thuộc thẩm quyền của đại hội

I. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự ra Nghị Quyết và Văn Bản	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
I	Từ ngày 01/1/2021 đến ngày 31/12/2021				
1	Ông Nguyễn Hữu Chung	Chủ tịch	04/04	100%	
2	Ông Trần Thanh Hiệp	Thành viên	04/04	100%	

3	Ông Nguyễn Đức Phong	Thành viên	04/04	100%	Lý do cá nhân nên đã miễn nhiệm từ ngày 16/11/2022
4	Trần Thanh Hữu	Thành viên	04/04	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty qua email, điện thoại ngoài các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp bất thường.

HĐQT cũng thường xuyên theo dõi chặt chẽ hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản của Tổng Giám đốc để nâng cao hiệu quả quản trị đối với hoạt động điều hành Công ty cụ thể:

- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh;
- Trong quá trình điều hành Ban Tổng Giám đốc tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng về tình hình hoạt động kinh doanh, các định hướng triển khai tới Hội đồng quản trị trước khi thực hiện.
- Giám sát việc thực hiện các nội dung, kế hoạch SXKD theo đúng kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên 2021 đã thông qua.

Giám sát về công tác quản trị công ty của Ban Tổng giám đốc:

- Giám sát các hoạt động tài chính của công ty;
- Giám sát tình hình quản trị, tuyển dụng, đào tạo của công ty;
- Giám sát các mặt hoạt động, lĩnh vực khác của công ty.

3. Hoạt động của các tiền ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo năm 2022):

II. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát(BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không dự họp
1	Ông Lê Văn Phương	Thành viên	Là thành viên từ 08/10/2018	1	100%	
2	Bà Lê Thị Hà	TV	Là thành viên từ 12/08/2019	1	100%	
3	Bà Ngũ Thị Lam	TV	Là thành viên từ 12/08/2019	1	100%	

2. **Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổđông:**
3. **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lýkhác:**
4. **Hoạt động khác của BKS: KHÔNG.**

III. Đào tạo về quản trị công ty: KHÔNG.

IV. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty: Theo Báo cáo tài chính

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Theo đúng thuyết minh trong báo cáo tài chính;
2. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Theo đúng thuyết minh trong báo cáo tài chính ;
3. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Theo đúng thuyết minh trong báo cáo tài chính;

IV. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niemyết: không phát sinh giao dịch.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: KHÔNG.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Hữu Chung

Nơi nhận:

- Như KG;
- HĐQT, BKS(đ/b);
- Lưu VT,TK

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM SOÁT 2022

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM NĂM

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ phần CMISTONE Việt Nam;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty;

Ban kiểm soát tiến hành kiểm soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP CMISTONE Việt Nam năm 2022. Kết quả như sau:

1. Các hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022:

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần CMISTONE VN kiểm tra các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra chứng từ sổ sách kế toán, sổ theo dõi lao động, các hợp đồng kinh tế của Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam.

2. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc:

- Công ty Cổ phần CMISTONE VN hoạt động theo điều lệ của Công ty cổ phần, các điều khoản trong điều lệ được sắp xếp theo một trình tự khoa học, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Hội đồng quản trị hợp, điều hành Công ty trên cơ sở các quy chế của Công ty áp dụng các quyết định, các văn bản pháp luật của Nhà nước Việt Nam. HĐQT và ban điều hành đã đề ra quyết sách đúng đắn, phù hợp với điều kiện, năng lực của Công ty tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần CMISTONE VN đã quyết định phương hướng sản xuất kinh doanh: Sản xuất đá ốp lát marble nhân tạo tại Nhà máy Nghĩa Long – Nghĩa Đàn – Nghệ An.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính của Công ty: Các số liệu chi tiết được thể hiện trong báo cáo tài chính đã kiểm toán

Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% đạt
1	Doanh thu thuần	38.583.725.671	27.185.381.978	
2	Lợi nhuận sau thuế	19.888.102.046	30.178.694.939	
3	Vốn điều lệ	160.000.000.000	160.000.000.000	

3.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022

Hội đồng quản trị đã mở các cuộc họp định kỳ hàng quý và bất thường, trao đổi quan các công cụ mạng như mail để truyền đạt chủ trương chính sách, quyết định kịp thời với diễn biến thay đổi của Công ty. Nhìn chung các quyết sách của Hội đồng quản trị đã được ban hành kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp và hỗ trợ tích cực ban Tổng giám đốc trong việc điều hành kế hoạch SXKD năm 2022.

Năm 2022, Ban Tổng giám đốc có nhiều nỗ lực trong điều hành các hoạt động của Công ty theo định hướng của Hội đồng quản trị để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế năm 2022, cụ thể như sau:

✓ **Về sản xuất đá ốp lát nhân tạo:** Tìm kiếm khách hàng, tìm kiếm nguồn vốn để vận hành nhà máy.

✓ **Các lĩnh vực khác:** Ban tổng giám đốc đã kịp thời điều chỉnh quy mô nhân sự, tinh giảm bộ máy để giảm chi phí, thay đổi nhân sự để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh, thu hồi công nợ các đơn vị và cá nhân bằng nhiều biện pháp.

3.2 Tình hình hoạt động tài chính

Công ty đã chấp hành Luật Kế toán, các chuẩn mực kế toán và các chính sách khác theo quy định của Nhà nước về công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính theo đúng yêu cầu chế độ hiện hành.

Kết quả thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022 đã có kết quả. Đây là cơ sở tiền đề, là động lực cho năm 2023 và những năm tiếp theo.

Công ty gặp khó khăn về tài chính do nguồn thu không đảm bảo theo kế hoạch ban đầu, chi phí lãi vay lớn, đã bị nợ quá hạn tại các tổ chức vay vốn, công ty chịu rủi ro từ việc ngân hàng phát mại tài sản cầm cố.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc công ty

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam phối hợp chặt chẽ với HĐQT và ban lãnh đạo Công ty để kịp thời chỉ ra những điểm mạnh, yếu trong việc chỉ đạo điều hành sản xuất của Công ty. Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra theo dõi, phản ánh kịp thời tới Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo Công ty những ưu, nhược điểm trong hạch toán, quản lý kinh tế lãnh đạo Công ty có cơ sở phân tích và chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

5. Kiến nghị với HĐQT:

- Tăng cường công tác quản trị, điều hành Công ty khoa học nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục thực hiện hệ thống nhận diện thương hiệu CMISTONE Việt Nam.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính sát với tình hình thực tế năng lực của Công ty.

- Đàm phán với các tổ chức tài chính cho vay để có phương án khoan nợ, giãn nợ để có nguồn tài chính đảm bảo cho việc sản xuất kinh doanh.

- Tìm cách thu hồi các khoản nợ khó đòi của các cá nhân và tổ chức để tạo nguồn vốn hoạt động cho công ty.

6. Kế hoạch triển khai công việc thời gian tới

Ban kiểm soát tăng cường hơn nữa việc kiểm soát Công ty kịp thời phát hiện những sai sót, điểm yếu cần khắc phục để báo cáo lên HĐQT. Phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty ngày càng phát triển, sản xuất có hiệu quả cao nhất.

Ban kiểm soát đi sâu kiểm tra định mức sử dụng vật tư thiết bị, quy trình xuất nhập hàng hóa, lao động tại Công ty và dự án, có ý kiến sát thực về chi phí của Công ty và dự án, nếu phát hiện sẽ có ý kiến kịp thời để thay đổi và khắc phục.

Trên đây là nội dung báo cáo của ban kiểm soát Công ty CP CMISTONE Việt Nam gửi đến đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 rất mong được đại hội đồng góp ý kiến và phê duyệt nội dung báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên,
- HĐQT,
- Ban TGD,
- cổ đông;
- Lưu BKS;

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY



Ngũ Thị Lam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		137.716.729.961	84.347.285.489
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		84.278.566	373.195.584
1. Tiền	111	V.1	84.278.566	373.195.584
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.868.007.698	(4.178.863.469)
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	14.350.118.744	17.030.873.056
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	12.837.855.508	44.458.067.143
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	2.406.000.000	2.211.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	13.367.528.416	16.737.808.149
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(37.093.494.970)	(84.716.638.948)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	100.027.131
III. Hàng tồn kho	140	V.8	122.144.843.628	82.798.627.856
1. Hàng tồn kho	141		130.124.314.233	90.778.098.461
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.979.470.605)	(7.979.470.605)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.619.600.069	5.354.325.518
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		9.619.600.069	5.354.105.660
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9a	-	219.858
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		87.450.270.717	94.857.936.879
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	445.284.787
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2b	723.287.361	723.287.361
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	9.112.634.552	17.902.634.552
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.7	(9.835.921.913)	(18.180.637.126)
II. Tài sản cố định	220		77.520.636.197	83.490.502.597
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	71.579.892.540	77.533.210.905
- Nguyên giá	222		125.957.672.439	125.957.672.439
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(54.377.779.899)	(48.424.461.534)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	5.940.743.657	5.957.291.692
- Nguyên giá	228		9.975.000.000	9.975.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.034.256.343)	(4.017.708.308)
III. Tài sản dài hạn khác	260		9.929.634.520	10.922.149.495
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	9.929.634.520	10.922.149.495
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		225.167.000.678	179.205.222.368

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		305.352.068.649	289.568.985.278
I. Nợ ngắn hạn	310		237.139.182.692	219.115.612.677
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	16.909.673.506	6.695.477.991
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	6.434.464.508	5.861.254.085
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9b	15.136.857.552	14.737.054.201
4. Phải trả người lao động	314		-	280.146.731
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	77.479.792.108	67.531.371.860
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	6.546.769.125	6.680.922.560
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	114.630.073.893	117.327.833.249
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.552.000	1.552.000
II. Nợ dài hạn	330		68.212.885.957	70.453.372.601
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17	68.212.885.957	70.453.372.601
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(80.185.067.971)	(110.363.762.910)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	(80.185.067.971)	(110.363.762.910)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		160.000.000.000	160.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		160.000.000.000	160.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.167.767.978	3.167.767.978
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		891.344.168	891.344.168
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(244.244.180.117)	(274.422.875.056)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(274.422.875.056)	(294.310.977.102)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		30.178.694.939	19.888.102.046
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		225.167.000.678	179.205.222.368



Trần Thị Hiền
Người lập
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023



Trần Thị Hiền
Kế toán trưởng



Trần Thanh Hiệp
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		27.185.381.978	38.583.725.671
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	27.185.381.978	38.583.725.671
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	32.278.367.735	40.572.580.322
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(5.092.985.757)	(1.988.854.651)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	66.868.144	407.356
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10.366.256.857	10.177.242.662
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9.914.632.329	9.997.226.301
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.004.957.892	1.615.854.643
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	(56.003.263.030)	(34.047.079.805)
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		38.605.930.668	20.265.535.205
12. Thu nhập khác	31		3.351.736	29.454.830
13. Chi phí khác	32	VI.7	8.349.311.798	406.887.989
14. Lợi nhuận khác	40		(8.345.960.062)	(377.433.159)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		30.259.970.606	19.888.102.046
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	81.275.667	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		30.178.694.939	19.888.102.046
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		30.178.694.939	19.888.102.046
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.886	1.243
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	1.886	1.243



Trần Thị Hiền
Người lập
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023



Trần Thị Hiền
Kế toán trưởng

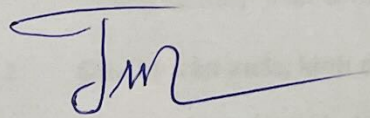


Trần Thanh Hiệp
Tổng Giám đốc

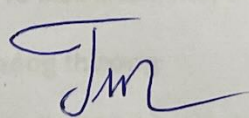
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	30.259.970.606	19.888.102.046
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	5.969.866.400	6.728.121.409
Các khoản dự phòng	03	(56.687.711.162)	(34.742.405.518)
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	178.181.561
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(441.401)	(407.356)
Chi phí lãi vay	06	9.914.632.329	9.997.226.301
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08	(10.543.683.228)	2.048.818.443
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	43.015.850.231	51.429.764.579
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(39.346.215.772)	(22.673.257.043)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	11.200.484.961	(37.006.102.043)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	992.514.975	946.990.021
Tiền lãi vay đã trả	14	(33.787.919)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(441.275.667)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	20	4.843.887.581	(5.253.786.043)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	-	(272.727.273)
2. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(195.000.000)	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	441.401	407.356
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(194.558.599)	(272.319.917)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	2.008.978.000	20.634.542.576
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(6.947.224.000)	(14.953.041.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.938.246.000)	5.681.501.576
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(288.917.018)	155.395.616
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	373.195.584	217.799.968
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	84.278.566	373.195.584



Trần Thị Hiền
Người lập
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023



Trần Thị Hiền
Kế toán trưởng





Trần Thanh Hiệp
Tổng Giám đốc

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM
V/v: Các nội dung cần thông qua trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam;

Hội đồng Quản trị Công ty CP CMISTONE Việt Nam quyết định lấy ý kiến cổ đông và kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1: Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán;

Nội dung 2: Thông qua kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023;

Nội dung 3: Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS năm 2022;

Nội dung 4: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023;

Nội dung 5: Các công việc khác thuộc thẩm quyền của đại hội.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung nêu trên.
Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VP;

Nguyễn Hữu Chung